

Số: 32/2025/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 1524/TTr-SGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 1. Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày như sau:

1. Học sinh có nhà ở xa trường từ 04 km trở lên đối với tiểu học; từ 07 km trở lên đối với trung học cơ sở (bao gồm cả giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở); từ 10 km trở lên đối với trung học phổ thông (bao gồm cả giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông).

2. Trường hợp học sinh đi học qua địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá. Học sinh có nhà ở xa trường từ 2,5 km trở lên đối với học sinh tiểu học; từ 05 km trở lên đối với trung học cơ sở (bao gồm cả giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở); từ 07 km trở lên đối với trung học phổ thông (bao gồm cả giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông).

Điều 2. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú như sau:

1. Học sinh ở mỗi cấp học khi nhập trường được cấp một lần bằng hiện vật:

TT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn		
	- Chăn mùa đông	Cái	01
	- Chăn mùa hè	Cái	01
2	Màn	Cái	01
3	Chiếu	Cái	01
4	Gối	Cái	01
5	Ô che nắng, mưa	Cái	01

2. Mỗi năm học, học sinh được trang cấp quần áo đồng phục và học phẩm:

TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học	
			Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Quần áo đồng phục			
-	Quần dài	Chiếc	02	02
-	Áo đồng phục mùa đông	Chiếc	01	01
-	Áo đồng phục mùa hè	Chiếc	01	01
2	Vở viết	Quyển	20	24
3	Cặp/Ba lô đựng sách vở	Cái	01	01
4	Bút bi	Cái	20	24
5	Bút chì đen	Cái	02	02
6	Hộp bút màu	Hộp	01	-
7	Tẩy	Cái	01	01
8	Bộ compa, thước đo độ	Bộ	01	01
9	Kéo thủ công	Cái	01	01
10	Keo dán giấy	Cái	01	01

11	Giấy màu thủ công	Tập	02	-
12	Thuốc kẻ	Cái	01	01

3. Việc mua sắm đồ dùng cá nhân, học phẩm trang cấp cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được thực hiện căn cứ vào danh mục, định mức quy định tại khoản 1, 2 Điều này và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2025.

Các quy định tại Điều 1, 2 của Quyết định này được áp dụng thực hiện từ năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính,
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Kạn;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, SGDĐT (02), NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình